

Chức năng nhận thức trong truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần

Hà Thị Thu Phương

Trường Đại học Văn Hiến

Email: PhuongHTT@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/10/2022; Ngày sửa bài: 11/11/2022; Ngày duyệt đăng: 30/11/2022

Tóm tắt

Cùng với các chức năng giáo dục, thẩm mỹ, giải trí, ... chức năng nhận thức là một trong những chức năng quan trọng nhất của văn học thiếu nhi. Bằng phương pháp nghiên cứu liên ngành, đặc biệt áp dụng những kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, cũng như các lý thuyết về chức năng văn học, chúng tôi chứng minh văn học viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần đem đến cho trẻ những nhận thức về tự nhiên, xã hội, con người và về chính bản thân trẻ. Những tri thức ấy không quá nhiều mà chỉ là cái cớ để nhân vật bộc lộ cảm xúc cá nhân và bồi dưỡng những nhận thức về lẽ sống, cách sống, về tình cảm cao đẹp, về một môi trường sống đầy tình người. Từ đó, các em có thể được hình thành nhân sinh quan đúng đắn, nhân văn.

Từ khóa: Nguyễn Ngọc Thuần, văn học thiếu nhi, chức năng văn học, chức năng nhận thức

Nguyen Ngoc Thuan's children works look from literature cognitive function

Abstract

Along with educational, aesthetic, entertainment functions, etc. cognitive function is one of the most important functions of children's literature. By using interdisciplinary research methods, especially applying knowledge of age psychology, and theories of literary functions, we prove that the children's literature of Nguyen Ngoc Thuan helps children approach the perception of nature, society, humanity, and self-perception. Such knowledge is not too much, but just an excuse for the character to filter his own feelings and foster awareness of the reasons to live, lifestyle, noble sentiments, and a living environment full of humanity. From there, they can form a correct and humanistic outlook on life.

Keywords: Nguyen Ngoc Thuan, children's literature, literary function, cognitive function

1. Chức năng nhận thức trong văn học thiếu nhi

Chức năng nhận thức trong văn học thiếu nhi gắn liền với chức năng giáo dục. Bởi, trước hết, giáo dục là để hình thành nhận thức, hành động đúng đắn. Khi có

nhận thức đúng đắn, trẻ em sẽ có tư tưởng, tình cảm tốt đẹp.

Sự phát triển khả năng nhận thức của trẻ em liên quan chặt chẽ đến sự phát triển cơ thể trẻ nói chung, sự phát triển hệ thần kinh nói riêng, kết hợp với sự tương tác giữa

trẻ với môi trường xung quanh. Chức năng nhận thức của văn học thiếu nhi thường nhấn mạnh hơn về khả năng trí tuệ, tiếp nhận tri thức hơn là phát triển về mặt tâm hồn, đạo đức.

Không chỉ những nhà sư phạm, nhà văn cũng phải là người hiểu rõ đặc điểm tâm lý trẻ nói chung, trình độ nhận thức của trẻ nói riêng khi đưa trẻ vào “*vùng phát triển gần*” (thuật ngữ do Lev Vygotsky (1896-1934) đặt ra, từ gốc trong tiếng Nga là “*zona Blizhaishego razvitiia*”). Điều này có nghĩa là văn học không chỉ giúp trẻ nhận thức những gì gần gũi nhất, tức thì nhất của trẻ mà còn được hiểu là khả năng nhận thức/ tiếp thu những kiến thức/ thực hiện được những việc người có tầm hiểu biết cao hơn có thể thực hiện (Berk và Winsler, 1995: 24). Điều đó có nghĩa là văn học thiếu nhi không chỉ phản ánh những gì đang diễn ra tức thì trong nhận thức và có tính bị động của trẻ - theo nguyên lý “*tám bảng sạch*” để khách thể “*vẽ*” lên, như Thomas Hobbes (1588-1679) và John Locke (1632-1704) nhận định - mà còn có khả năng đón đợi, chủ động tiếp nhận tri thức từ tự nhiên, xã hội, con người để hoàn thiện trí tuệ và nhân cách theo kiểu “*một người thám hiểm bận rộn, biết phân tích và có chủ định*” (Đinh Thị Tứ và Phan Trọng Ngọ, 2020: 13). Quá trình kiến tạo nhận thức và tâm lý vốn mang tính chất trực quan, cụ thể của trẻ qua việc tiếp cận với tác phẩm văn học sẽ trở nên tinh tế và có tính biểu tượng. Điều này có nghĩa là những nhận thức mà trẻ tiếp nhận trong quá trình đọc tác phẩm văn học, tiếp cận với ngôn ngữ văn học (vô vật chất của tư duy) góp phần giúp trẻ không chỉ có nguồn tri thức mà còn biết cách kiểm tra, suy xét, lập luận, hệ thống và suy diễn, tức là giúp diễn biến tâm hồn của trẻ tinh tế hơn và những nhận thức của trẻ cũng trở nên duy lý hơn

(Đinh Thị Tứ và Phan Trọng Ngọ, 2020).

Tuy nhiên, việc văn học có khả năng giúp trẻ làm giàu thêm những tri thức về bản thân, tự nhiên, xã hội, con người lại tuân theo đặc thù riêng của loại hình là thông qua tác phẩm văn học, còn gọi là nhận thức nghệ thuật, tức là “*những gì chúng ta nhận thức được từ hiện thực thông qua tác phẩm*” (Nguyễn Văn Dân, 2022: 418) cũng như “*cái hiện thực mà lý trí không thăm dò được, nhưng cảm tính của chúng ta lại phát hiện được nó như một cái radar hữu cơ*” (Nguyễn Văn Dân, 2022: 419) dựa trên hoạt động tự nhận thức.

Bản chất của hành động nhận thức là học hỏi để biết thêm những tri thức mới, thỏa mãn nhu cầu hiểu biết của con người về thế giới. Nhận thức là bước đầu tiên, quan trọng nhất, vì chỉ khi có nhận thức, bạn đọc mới có cảm xúc đúng đắn, hành động đúng đắn, làm nền cho sự sáng tạo, tức là định hướng cho sự áp dụng tri thức vào cuộc sống. Văn học thiếu nhi hay văn học nói chung đều có chức năng này. Tri thức mà văn học thiếu nhi đem lại cho các em bao gồm tri thức về thế giới tự nhiên, xã hội, con người, và đặc biệt là về chính bản thân mình - tức là bao gồm cả thế giới khách quan và thế giới chủ quan.

Văn học thiếu nhi cung cấp cho các em hình ảnh thế giới tự nhiên, mối tương quan giữa con người với tự nhiên và cả những quy luật thuộc về thế giới tự nhiên thông qua cảm nhận nghệ thuật của chính các em. Sáng tác dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần cũng như vậy. Tuy nhiên, điểm khác biệt nằm ở chỗ quan điểm của tác giả khi tái hiện tự nhiên, xã hội, con người và về chính bản thân mình được phản ánh như thế nào trong tác phẩm, để nó tạo thành điểm riêng mà chỉ sáng tác của Nguyễn Ngọc Thuần mới có.

Tuy nhiên, phải xác tín một điều rằng văn học thiếu nhi phản ánh cuộc sống không phải chỉ ở các thuộc tính bề ngoài, giản đơn, mà còn giúp trẻ khám phá những điều mới mẻ trong chính thế giới tâm hồn của mình. Trên nền tảng tri thức mà văn học thiếu nhi đã phản ánh, các em có thể sáng tạo thế giới quan riêng, rèn luyện cho mình có đời sống tinh thần phong phú, sắc bén hơn thông qua con đường thẩm mỹ, bằng con đường tình cảm thẩm mỹ.

Áp dụng những quan điểm về chức năng của văn học thiếu nhi, các lý thuyết về tâm lý học lứa tuổi, chúng tôi sẽ chứng minh rằng các tác phẩm dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần có thể giúp trẻ tăng khả năng nhận thức.

2. Truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần giúp trẻ hiểu biết thêm về thiên nhiên

Truyện dài *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* là tác phẩm nghiêng về viết mối tương quan giữa con người với thiên nhiên hơn là phản ánh thiên nhiên như một thực thể độc lập. Bạn đọc nhỏ tuổi không chỉ tiếp nhận được những âm thanh, hình ảnh của của thiên nhiên như là chủ thể miêu tả, mà còn tiếp nhận thêm những hiểu biết về phản ứng của con người trước thiên nhiên. Đọc chương *Những ngày mưa*, các em biết được rằng: trẻ con thích tắm mưa, người lớn không tắm mưa, nam tắm mưa, còn nữ thì không. Lý do không tắm mưa của cô, của mẹ là nước mưa sẽ làm tóc rối và vì phụ nữ đi guốc cao gót, chạy sẽ bị té. Nước mưa rơi xuống giếng sẽ làm mặt nước loang loang như con cá đớp mồi. Khi vừa tắm mưa, vừa tắm nước giếng thì cảm giác được nước giếng đang hơi nóng bản thân, điều đó có nghĩa là nhiệt độ nước giếng cao hơn nước mưa [1]. Sự phức hợp của những tri thức vừa thực, vừa lãng mạn đã tạo nên sự ngọt

ngào cho hiểu biết tuổi thơ.

Sự hấp dẫn của thiên nhiên mà gần gũi nhất với những đứa trẻ chính là khu vườn vì “*mỗi khu vườn là món quà bất tận*”, “*mỗi bông hoa là một món quà nhỏ, một vườn hoa là món quà lớn*” để trẻ có thể “*nhắm mắt và chạm tay rồi gọi tên từng món quà*” như cậu bé trong mẩu truyện *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* cảm nhận [2].

Trẻ nhận ra rằng: khi có đủ hiểu biết về thế giới xung quanh bằng việc phát huy cảm lực của giác quan, trẻ sẽ có những cảm nhận tuyệt vời. Hoa có thể cảm nhận bằng mắt, nhưng nếu cảm nhận bằng mũi thì sẽ tinh tế hơn nữa. Thậm chí sau khi ngửi được mùi hương của tất cả các loài hoa sau trò chơi đoán hoa, cậu bé xưng “tôi” còn có thể “*phân biệt đồng một lúc những hoa gì đang nở*” (chữ “những” viết đặc biệt). Lúc ấy, chiếc mũi chính là mắt thần của cậu bé. Rèn luyện trò chơi khoảng cách ở các vị trí khác nhau đã giúp cậu bé biết chính xác khoảng cách giữa bố và mình, giữa tiếng kêu cứu với mình và rồi cứu được thằng Tí bạn thân bị rơi xuống nước. Đây là trò chơi rèn luyện nhận biết mà người lớn thường tập cho trẻ, cũng như trò chơi sờ để đoán đồ vật, nghe âm thanh để đoán nhạc cụ, ném để đoán trái cây, ... - những trò chơi rèn luyện giác quan cho trẻ thêm tinh tế, nhạy bén. Chính những trò chơi, trước hết để vui này, sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc giúp trẻ cảm nhận và hiểu biết thế giới thiên nhiên và con người.

Nguyễn Ngọc Thuần đã viết những câu văn rất đẹp về đêm, những câu văn mở ra khung trời cảm nhận mới. Khi trăng chưa lên, “*những cái cây như dính lại với nhau trong cái màu tối tối. Đêm nay, nếu như trời không mưa, lúc 8 giờ trăng sẽ sáng lắm. Còn nếu như trời mưa thì tiếng võng đưa của bố sẽ không còn nghe thấy nữa. Những giọt mưa trên mái nhà luôn ồn ào...*” [3].

Còn “*Trăng đã lên, sáng vàng vạc. Có nghĩa là trời không mưa. Những đám mây trắng tinh như gấu bông bay nhón nhơ; lúc thì bay qua, lúc thì bay lại, có lúc dồn ép vào nhau như những núi tuyết. Lại có một đám mây như hình em bé trôi nhẹ đi, cổ quàng một chiếc khăn lớn. Mặt trăng tròn vành vạnh nhô ra ở giữa như những cái nôi bập bênh, lúc thì lờng bên dưới đưa trẻ, lúc thì chạy phía trên không thể nào đoán trước được...*” [4]. Đêm, dấu ấn lớn nhất trong tầm quan sát của một đứa trẻ, là ánh trăng. Nhưng, trăng không chỉ là hiện vật của thiên nhiên mà còn là tương quan với nhân sinh, đặc biệt là với những con người gần gũi với trẻ. Trăng giấu mình trong mây vì trăng đẹp, trăng hay xấu hổ, trăng tinh khôi giấu chị Hằng. Còn cậu bé trong truyện lại thích trăng giấu bé Thương - đứa con gái đã mất của chú Hùng - với tâm niệm bé còn sống khỏe mạnh, vui tươi trong tình yêu thương của mọi người. Thiên nhiên không chỉ là thiên nhiên đối với những con người có tâm hồn nhạy cảm. Thi nhân xưa gửi tâm sự trong ánh trăng. Cậu bé trong truyện của Nguyễn Ngọc Thuần cũng vậy, gửi gắm tình yêu cháy bỏng đối với đứa bé do cô Hồng và chú Hùng sinh ra. Thiên nhiên đẹp, tình người được gửi gắm trong thiên nhiên cũng đẹp biết bao.

Hình ảnh dòng sông hiện lên trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Thuần cũng thật thân thương. Trong mẩu truyện *Biển đã bắt đầu từ nơi không nhìn thấy* trích trong tập *Nhện ảo*, Nguyễn Ngọc Thuần đã truyền cảm nhận cho những đứa trẻ chưa từng lặn ngụp trong dòng sông hoặc những đứa trẻ khao khát được lặn ngụp thêm những lần nữa trên dòng sông quê. Đối với đứa trẻ quê, niềm vui là được “*nhảy ùm xuống sông*”, được cảm nhận “*mặt nước ấm áp dễ chịu, như lòng mẹ vĩ đại*” [5].

Hình ảnh khu rừng được tái hiện qua khúc xạ của cậu bé mười tuổi cũng đem lại những cảm xúc sắc nhọn trong lòng bạn đọc. Nhân vật cậu bé nhìn nhá rất nhiều lần về hình ảnh những chiếc gai nhọn cào da thịt cậu, khiến cậu nhìn hoang dã như người rừng. Rừng trập trùng, rừng cho gỗ, rừng cho củi nhưng cũng đầy hiểm nguy [6].

Không gian trong truyện dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần rất gần gũi nhưng không bó hẹp trong một ý nghĩa đơn nhất. Không gian trong tác phẩm vừa là môi trường sống, làm việc, vừa là đối tượng so sánh với hình ảnh đời sống con người. Đọc truyện của Nguyễn Ngọc Thuần, bạn đọc nhỏ tuổi hiểu biết hơn về cánh đồng, về vườn, về trăng sao, về hoa, về cây, về sông, ... dù tác giả thường không thuần tái hiện thiên nhiên như vốn có của nó. Ông tái hiện thiên nhiên qua khúc xạ đời sống con người, nên bạn đọc không chỉ nhận biết đặc điểm của thiên nhiên mà còn biết được cảm nhận của nhân vật trong bối cảnh thiên nhiên - môi trường sống. Thiên nhiên không chỉ là cảnh để thưởng lãm, thiên nhiên trong truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần rất dễ thương. Nhân vật không phải tranh đấu với thiên nhiên để sinh tồn, dù đôi khi thiên nhiên tỏ ra nguy hiểm đến mức có thể lấy đi mạng sống. Con người sống hòa hợp với thiên nhiên, sống nhờ thiên nhiên, thiên nhiên phục vụ con người. Sự hòa hợp này khiến cho giọng văn của Nguyễn Ngọc Thuần khi viết về thiên nhiên luôn nhẹ nhàng, đầy hình ảnh, đầy tính tưởng tượng, nhiều lúc còn rất mộng mơ.

3. Truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần giúp trẻ nhận thức đời sống xã hội

Nhắc đến chức năng nhận thức đời sống xã hội của văn học thiếu nhi có nghĩa là nhắc đến khả năng tái hiện một cách tổng hòa các mối quan hệ xã hội, quy luật tất yếu

của sự vận động của xã hội. Văn học là cái kho chứa khổng lồ về những tri thức về đời sống xã hội. Với khả năng tái hiện không giới hạn bằng ngôn từ nghệ thuật, văn học có thể cung cấp tri thức về lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, ...

Sáng tác dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần không tái hiện lịch sử như một sự kiện mang tính dân tộc. Nhưng, nhờ sáng tác của ông, trẻ có thể nhận biết dấu ấn đau thương của lịch sử nước nhà - lịch sử các cuộc đấu tranh và thân phận, hình dạng con người - thông qua những dấu vết mà nó để lại. Chẳng hạn, chú Hùng - láng giềng của nhân vật trữ tình - chỉ có bốn ngón trên bàn tay phải, “*chú nói đó là vì chiến tranh. Một viên đạn bay ngang cắt đứt nó*” [7]. Mất ngón tay mà chú còn cảm thấy mình may mắn, bởi lẽ “*nhiều người đứt cả bàn tay, bàn chân. Như ông Tư xóm tôi, chỉ còn khúc mình, ông buồn lắm. Chú nói chú cụt một ngón tay còn buồn, huống gì ông Tư*” [8]. Từ “buồn” lặp lại trong hai câu văn liên tiếp nhấn mạnh cảm xúc thường trực trong lòng nhân vật. Nguyễn Ngọc Thuần không khai thác chiến tranh như một dạng chủ đề sáng tác, không dùng ngôn ngữ đau thương, tàn khốc để khắc họa chiến tranh. Những ngón tay, bàn tay, bàn chân bị cắt khỏi thân thể trở thành nỗi nhớ. Nơi chôn lấp một phần cơ thể thành nơi vun đất cho cây ra quả ngọt, trở thành bí mật dễ thương để lớp trẻ kể chuyện cho nhau nghe. Những cái chết, đặc biệt là cái chết trẻ trong chiến tranh, luôn là niềm đau. Nhưng khi nói về nó, mọi ngôn từ về cái chết đều không hiển hiện: “*Con nhớ nói đứa bé vẫn còn sống nhé!*”, “*có lẽ khi nói cứu sống được một đứa bé, sẽ tốt đẹp hơn. Ông rất ân hận khi đã lỡ nói với con đứa bé đã... Nhiều năm qua rồi, ông vẫn muốn nó được cứu sống kia*” [9]. Nguyễn Ngọc Thuần viết về chiến tranh rất

nhân văn, rất bình thản. Kiểu viết này trái ngược hoàn toàn với rất nhiều tác phẩm cũng viết cho thiếu nhi có đề cập đến chiến tranh khác, như sáng tác của Tô Hoài, Võ Quảng, Bùi Minh Quốc, Thanh Quế, Quang Huy, Lê Phương Liên, ... Nguyễn Ngọc Thuần khiến người đọc nhỏ tuổi nhận thức được niềm đau mà chiến tranh mang lại trên thân thể của những người từng là nạn nhân. Ông không viết về sự tàn phá của chiến tranh đối với kinh tế, chính trị, xã hội, ... Cũng như nhiều nhà văn cầm bút sau chiến tranh, ngòi bút Nguyễn Ngọc Thuần có thiên hướng nghiên ngẫm về cuộc đời, về nhân sinh dựa trên những hình ảnh hiện thực - những hình ảnh nhiều khi quen thuộc đến mức chúng ta quên suy tư về nó. Có lẽ vì trẻ em cần hình ảnh mang tính trực quan và mối quan tâm của trẻ giai đoạn nào trước hết cũng là thân thể của chúng rồi mới đến thân thể của những người xung quanh chúng. Những quan sát về thân thể sẽ giúp trẻ nhận biết về bề ngoài và tập dự đoán cảm nhận, từ đó bồi dưỡng khả năng quan sát và nhận định của trẻ.

Những gì đi qua đã trở thành lịch sử đối với người đọc nói chung, còn đối với nhân vật “tôi” thì những gì trải qua đã trở thành kỷ niệm, thành kinh nghiệm sống. Đọc Nguyễn Ngọc Thuần, bạn đọc nhỏ tuổi biết nhiều hơn về đời sống làng quê nước ta, đặc biệt là đời sống sinh hoạt thường ngày của bạn cùng lứa. Từ lòng ham hiểu biết của mình, chắc hẳn, nhiều lần trẻ tự hỏi: Cách đây mấy chục năm, buổi sáng các bạn nhỏ bằng tuổi mình làm gì? Trưa làm gì? Tối làm gì? Đi học như thế nào? Các mối quan hệ xung quanh như thế nào? Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Thuần có thể giúp các em giải đáp được. Câu chuyện chú Hùng gọi cậu bé thức dậy vào buổi sáng mới tỉnh cảm làm sao [10]. Mỗi buổi sáng, cậu bé được

gọi dậy bằng những câu chuyện tạo ra tiếng “*cười to nhất*”. Càng yêu thương nhau, con người càng có xu hướng thích chạm vào nhau. Mỗi sáng, cậu bé thật vui với việc chú Hùng rờ rẫm “*tìm cửa sổ*” để “*kiếm cái chốt*”, “*vờ ăn cái chân*”, được cõng ra cõn, ... và rất nhiều hành động yêu thương khác. Tôi tin chắc rằng, nhận thức của bạn đọc trẻ sẽ vỡ ra, sẽ ao ước bản thân có những buổi sáng thi vị như vậy. Buổi đi học cũng rất nhiều niềm vui vì các bạn nhỏ đã biết tạo niềm vui từ việc “*Trước khi đi học về, hãy để quên một cái gì đó*” [11] để cùng nhau đi học sớm, cùng nhau khám phá, để được “*cười cười*” một niềm vui bí mật. Một mẫu chuyện ngắn chỉ bốn trang rưỡi mà tác giả đã dùng tới 2 từ “*cười*”, 5 từ “*cười cười*”. Chỉ với hành động nhỏ là để lại cái gì đó ở lớp học, bạn sẽ thấy đời sống tâm hồn của lớp học trở nên vui vẻ, tin tưởng và yêu thương. Bài học nhận thức về lòng yêu thương được bố cậu bé dạy dỗ: “*Khi biết món quà của ai, ta sẽ yêu người đó mà không yêu những người khác. Khi nhận một món quà không biết ai gửi, con sẽ yêu tất cả những người con quen. Vì biết đâu một trong số họ đã gửi món quà đó. Chúng ta không nên biết người lạ mặt để làm gì cũng là một điều hay...*” [12]. Sáng tác của Nguyễn Ngọc Thuần cho thiếu nhi viết về đời sống, kinh nghiệm của cuộc sống không phải chỉ để ghi nhận lại những trải nghiệm đời sống như một hình thức phản ánh trực quan mà còn để sáng tạo ra những tri thức mới. Những phản ánh trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Thuần đem lại cho các em nguồn tri thức, nhưng đó không phải đơn giản là những tri thức hời hợt, không cảm xúc mà đằng sau những câu chuyện kể tả nhẹ nhàng là những tình cảm sâu sắc, những bài học nhân sinh. Sáng tác của Nguyễn Ngọc Thuần giúp các em nhận biết, khám

phá và hiểu bản chất quy luật của thế giới con người. Trong trường hợp này, quy luật bí mật dễ thương, yêu thương ngọt ngào này. Ứng xử ngọt ngào sẽ tạo ra đời sống mới ngọt ngào, tình cảm hơn, đáng có hơn, đáng yêu hơn.

Khi nhận thức về cuộc sống thì nhận thức về các trạng thái cảm xúc là quan trọng nhất. Truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần có viết về tình yêu, bao gồm cả tình yêu gia đình, tình yêu nam nữ, tình yêu với những gì gần gũi xung quanh. Tình yêu nam nữ trong truyện của Nguyễn Ngọc Thuần rất dễ thương, nó làm rung động tâm hồn đang khao khát quan sát và hiểu biết của nhân vật xưng “*tôi*”. Cậu bé “*tôi*” nhận thức được sự biến đổi tâm trạng của người đang yêu là chú Hùng và cô Hồng: “*Mẹ tôi nói chú Hùng mắc cỡ. Khi mắc cỡ, mặt chú cứ đen xì ra. Tôi đã nhìn thấy mặt chú đen xì rồi, nhìn ngộ lắm. Đôi tai lại đỏ rực*” [13]. Cậu bé phát hiện ra, khi yêu, chú Hùng sợ cô Hồng và ngoài cô Hồng thì chú Hùng không sợ gì hết. Một chàng trai khỏe mạnh, vạm vỡ, giỏi làm việc, hài hước, sống hòa đồng với hàng xóm là chú Hùng, khi yêu, sẽ sợ người yêu. Đó là một “*bí mật*”. Cậu bé biết những mật ngữ mà chỉ những người yêu nhau mới hiểu, biết về sự thay đổi hành vi theo ý thích của người yêu mình. Đọc *Tình yêu*, những từ ngữ tốt đẹp được sử dụng rất nhiều lần như từ “*yêu*” được sử dụng 20 lần, từ “*cười*” cùng những tính từ đi kèm biểu thị sắc thái được sử dụng 6 lần. Từ ngữ mang tính khen ngợi, bộc lộ cảm xúc cũng được sử dụng nhiều lần như “*đẹp*”, “*giỏi*”, “*vui*”, ... Đọc cả câu chuyện nhỏ, bạn đọc chắc hẳn được gieo vào lòng thế giới của tình yêu, ở đó “*Cháu yêu chú, chú yêu cô Hồng, cô Hồng yêu mẹ cháu, mẹ cháu yêu bố cháu, bố cháu yêu cháu*” [14]. Cái “*nợ đồng lòn*” của cảm xúc được xoay vần trong

thế giới của tình yêu. Một đứa trẻ được sinh ra trong môi trường tình yêu, hiểu và cảm nhận được tình yêu, đứa trẻ ấy sẽ nhận thức được tình yêu, biết cách yêu, biết cách để trở thành con người hạnh phúc.

Thế giới của trẻ là thế giới của những bí mật rất dễ thương. Những bí mật về khoảnh khắc mình được sinh ra bà mẹ đã đánh vào cái mông mình bao nhiêu cái, bí mật về tên của mình - cái tên mà những người thân yêu đã gửi gắm bao nhiêu tình cảm trong đó - qua mẩu chuyện *Những âm thanh đẹp nhất*, bí mật về nụ cười, về cái răng khểnh, về đôi mắt, về cái mũi, ... về điều đặc biệt trên hình thể như một điều kỳ lạ riêng trong *Ghét cái răng khểnh*, bí mật về nơi ngón tay, bàn tay, bàn chân nằm xuống để vun cho những cây dứa sai trái và ngọt nước trong *Thương nhớ ngón tay*, bí mật về kỹ năng lắng nghe âm thanh tài tình, bí mật vì khả năng “nhìn” thế giới xung quanh bằng chiếc mũi nhạy bén, kết quả của trò chơi của hai cha con trong mẩu chuyện *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, bí mật về đôi guốc màu xanh giúp cô giáo Hà tự tin hơn, ít phải gồng hơn, đẹp hơn và phát hiện ra rằng điều quan trọng không phải vì “tôi” yêu đôi guốc màu xanh mà vì “tôi” yêu cô Hà và cô Hà yêu “tôi” nên giữa cô trò có bí mật ngọt ngào về đôi guốc màu xanh ấy trong *Đôi guốc của cô giáo Hà*, bí mật để lại cái gì đó sau buổi học để được cùng nhau thưởng thức “bí mật ngọt ngào” trong *Trước khi đi học về, hãy để quên một cái gì đó*. Những “bí mật” rất ngây thơ, trong sáng, tinh khôi, ... tự nhiên tạo nên sự gắn bó tình thân trong gia đình, tình bạn, giữa cô trò, tình hàng xóm láng giềng, ... Những bí mật đôi khi rất riêng tư nhưng như ông Tư đã nói: “*khi điều bí mật là niềm vui, thì tại sao ta không tiết lộ cho mọi người cùng biết*” [15]. Cách ứng xử coi những điều

riêng tư, những điều đặc biệt như một bí mật khiến cho cuộc sống trở nên thích thú hơn, đẹp hơn, đáng yêu hơn, giàu có hơn về mặt tinh thần, nhân văn hơn.

Thế nhưng, có những bí mật lại khiến cho chúng ta chẳng thể nào hiểu được nhau. Cô chị cả và cô em út từng nói với nhau như sau:

- *Em biết tất cả những bí mật của chị.*

- *Làm sao em biết?*

- *Vậy mà em biết đấy. - Nó không giấu giếm về quỳ quỵệt. - Em biết chị và chị ba đã nói dối em.*

- *Khi nào? - Con chị vẫn lơ đãng.*

(Nguyễn Ngọc Thuận, 2018)

Suy nghĩ đối lập nhau, cả hai nói chuyện với nhau nhưng hoàn toàn không hiểu nhau. Trong tâm niệm, cô chị cả nghĩ rằng cô út không thể biết được chuyện gì đang xảy ra nên lơ đãng, không quan tâm đến điều cô út muốn truyền đạt. Cô em út thì chắc chắn rằng mình biết bí mật của cô chị cả. Mỗi người một quan điểm riêng, một thế giới riêng, độc lập tư duy, độc lập trong tính cách đến mức đối lập. Điều đặc biệt là trong sự đối lập ấy không có xung đột kịch tính gay gắt. Lơ đãng mà nghe giọng tâm tình, gân gỏi, thân mật. Vậy nên, đối với những đứa trẻ lòng đầy suy tư, đời sống nhiều va vấp, khổ đau thì bí mật là điều của riêng mình. Những bí mật ấy khác hẳn với bí mật đầy ngọt ngào mà những đứa được sống trong yêu thương, biết cách yêu thương và biết cách tạo ra niềm vui trong cuộc sống. Thế giới của trẻ là thế giới đọng lại trong tâm trí sau khi trẻ khám phá những bí mật cuộc sống, là kết quả của nhận thức từ cuộc sống. Nó rất riêng tư. Nhận thức là tiền đề của tư duy, hành động, tính cách, số phận. Tuổi thơ của trẻ còn được gọi là tuổi “trí tuệ thâm thấu”, tức là tuổi thu nhận tri thức nhanh như tắm bọt biển thấm nước,

nhiều khi, các em chưa biết phân biệt nước đục trong, cũng như chưa phân biệt được điều hay dở. Vì vậy, đem lại cho trẻ những điều tốt đẹp ở tuổi thơ cũng đồng nghĩa với việc đem lại cho trẻ một nền tảng tri thức tốt đẹp, tạo nên hành động tốt đẹp, qua đó tạo dựng cuộc đời tốt đẹp sau này.

Là một đứa trẻ không có nghĩa là chỉ được ủ trong những điều ngọt ngào nhưng nếu phải chịu nỗi đau thì nỗi đau ấy tuyệt đối không phải do chính chúng ta cố ý gây nên. Nhận thức về nỗi đau cũng là một phần trong quá trình trưởng thành. Tò mò khám phá cuộc sống là điều cần thiết để phá bỏ giới hạn của bản thân và giới hạn của quy tắc. Trưởng thành là quá trình phá bỏ quy tắc. Câu chuyện nhỏ *Một ngày kinh hoàng* kể rất sinh động một lần dám “vượt rào” của lũ trẻ. Hậu quả đáng sợ của việc dẫn thân của cả lớp vào rừng để thỏa mãn sự tò mò, niềm kiêu hãnh được vào rừng lại là nỗi sợ hãi bị lạc bạn, sợ hãi bạn chết trong đói khát, mệt mỏi, ngất xỉu, lạnh giá và khóc lóc, ... Nhưng kết quả của chuyến lạc vào rừng này cũng rất tốt đẹp. Bạn nhỏ đã cho thấy sức mạnh của tình yêu thương, sức mạnh của tình yêu thương và rồi có thêm tình bạn tốt đẹp. Các bạn nhỏ biết chờ đợi nhau, biết chăm sóc nhau, biết giúp đỡ, sưởi ấm cho nhau, để rồi nhận thức được “*trong tận đáy lòng, từ này chúng tôi sẽ không bao giờ xa nhau được nữa*” [16]. Các bạn nhỏ đã biết trân trọng nhau, yêu quý, bảo vệ lẫn nhau. Đọc câu chuyện nhỏ *Một ngày kinh hoàng*, bạn đọc còn hiểu hơn về tự nhiên, biết các kỹ năng sinh tồn để sống sót như khi đi vào nơi nguy hiểm, bạn nhỏ cần cầm theo một vũ khí để phòng bất trắc, biết nhìn hướng rêu để đoán hướng đông, biết cảm nhận được mùi hoa nhài - mà mở rộng ra chính là mùi của sự thân quen.

Nếu việc vượt quá giới hạn cho phép

trong chương *Một ngày kinh hoàng* dừng lại ở phức cảm về cái chết, về tội lỗi, ân hận, tạo nên một “đợt sợ hãi” thì chương *Bi kịch* lại cảnh báo hậu quả nặng nề nhất khi vi phạm điều cấm đoán: cái chết. Chỉ vì tò mò xem những người sơn đông mãi võ có con rắn hai đầu thực không, mà thằng Tí bất chấp bị cấm đoán, buổi trưa lén mở giỏ rắn ra xem. Cái được là thỏa mãn lòng tò mò, phát hiện được nhóm sơn đông mãi võ nói dối, không có con rắn hai đầu nào cả, chỉ có hai con rắn nhỏ mà thôi. Nhưng hậu quả là bị rắn cắn và suýt chết. Cuộc đời đứa trẻ bị trả giá chỉ vì ham hiểu biết, tò mò.

Cái chết nhiều khi trở thành nỗi ám ảnh đối với trẻ con. Điều này có phần rất đặc biệt. Phải chăng, ở giai đoạn đầu đời, khi mà khả năng hiểu và làm chủ thế giới chưa cao, khi đứa trẻ bé nhỏ chưa đủ sức mạnh làm chủ cuộc đời mình, trẻ thường bị ám ảnh bởi cái chết. Khảo sát sơ bộ các sáng tác dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần, chúng tôi nhận thấy tác giả viết nhiều về cái chết ở nhiều đối tượng khác nhau. Những cái chết được nhắc đến trong truyện thiếu nhi Nguyễn Ngọc Thuần không liên quan đến vấn đề đạo đức, gắn với sự cố do cái cao cả, cái thấp hèn tạo ra. Nguyễn Ngọc Thuần viết về “cái chết oan uổng” nên trong đó đầy ắp tình thương, sự xót xa xuất phát từ tâm tính thiện lương. Cái chết đối với trẻ không phải là một ý niệm siêu hình, một triết lý mà đơn thuần là sự chấm dứt cuộc sống, mà mất đi sinh mạng, là điều khủng khiếp nhất ám ảnh tâm hồn ngây thơ của lũ trẻ. Sau những lúc vui vẻ nhảy nhót hỗn loạn để theo đuổi niềm vui tìm hiểu, khám phá khu rừng đầy hấp dẫn thì con bé Lan bị lạc. Chỉ sau việc sợ bị đánh, thì sợ bạn chết là cảm xúc thứ hai được nêu lên: “*Coi chừng nó chết rồi đó*” [17]. Gặp cảnh con Dung ốm yếu, bụng đói nên xỉu, việc đầu tiên mà đứa trẻ nói lại

là: “*Eo ôi! Con Dung kia!*” và “*Hình như nó chết rồi*” [18]. Hành động đầu tiên chúng làm là: “*Đưa nào gan, ẵm nó dậy đi, nếu không nó chết đó*” [19], khóc thương bạn vẫn là ám ảnh cái chết: “*Dung ơi, Mày đừng chết, tao sợ lắm mà*” [20]. Rồi, chỉ vì bị trật chân, thằng Toàn - đứa hèn nhất lớp trước khi dám chăm sóc cái Dung tưởng đang chết và cũng anh hùng nhất khi dám chăm sóc cái Dung, công cái Dung trở về - đã lo “*Tao sẽ chết, Dũng ơi*” [21]. Nỗi sợ hãi về ma hiện lên, cảm xúc, nỗi lòng được bộc lộ:

- *Tao sẽ chết, Dũng ơi!*
- *Đừng! Mày chết tao sợ lắm. Mày thành con ma đó.*
- *Tao sắp thành con ma thiệt rồi!*
- Tôi lay người nó:*
- *Mày thành con ma là tao bỏ chạy đó.*
- *Mày đừng bỏ tao nha!*
- *Ừ, tao không bỏ mày đâu. Hồi sáng mày có ghét tao không?*
- *Không!*
- *Mày nói láo.*
- *Thiệt mà.*
- *Nếu mày không ghét tao, tao sẽ dạy mày trò đoán bước chân.*
- *Ừ.*
- *Tao lạnh quá!*
- *Ừ, tao cũng vậy.* [22]

Nếu như đứng cái chết thực sự, đây chính là lời cuối cùng chân thành, bộc bạch toàn bộ nỗi lòng. Đúng là “*Chỉ có hoạn nạn con người mới có thể học được một bài học về sự yêu thương*” [23].

Những đứa trẻ chết luôn đem lại niềm đau, niềm xót xa cho những người ở lại. Những cái chết của trẻ con ám ảnh tâm trí và làm dậy lên khao khát rằng bi kịch đau thương ấy không xảy ra. Đó là nỗi đau không thoát ra được, chỉ có thể đưa vào trạng thái tiềm thức để tiếp tục sống. Bi kịch xảy ra khi có độ chênh giữa mong muốn tốt

đẹp và cái đón nhận được quá éo le, không biết đổ lỗi cho ai. Trong chuyện *Thương nhớ ngón tay*, mục tiêu của ông Tư là cứu đứa bé đang sợ hãi vì tiếng máy bay - dấu chỉ của sự chết chóc - nhưng cuối cùng, không những đứa bé chết, ông Tư còn mất luôn cả hai bàn tay, bàn chân. Ông Tư dặn cậu bé nếu có kể cho ai nghe chuyện ông cứu thằng bé thì “*nhớ nói đứa bé vẫn còn sống nhé*”, vì “*Có lẽ khi nói cứu sống được một đứa bé, sẽ tốt đẹp hơn [...] Nhiều năm qua rồi, ông vẫn muốn nó được cứu sống*” [24].

Viết về cái chết, câu chuyện ám ảnh nhất chính là chuyện cô Hồng sinh non bé Thương. Chú Hùng, người đàn ông lực điền, mạnh mẽ đã khóc vì sợ. “*Vợ tôi đang chết*” [25]. Câu đầu tiên con Phượng hỏi cậu bé Dũng là: “*Có phải cô Hồng chết không?*” [26]. Câu đầu tiên chú Hùng nói khi rời phòng sinh, gặp người nhà là: “*Nó chết rồi anh ơi!*” [27]. Khi đọc truyện thiếu nhi Nguyễn Ngọc Thuần, người đọc nhận thấy tác giả tránh tối đa việc nói đến từ “chết”. Thế nhưng, chỉ trong truyện *Ngày bí mật*, từ “chết” đã xuất hiện tới 5 lần, chưa tính đến những từ có cùng ý nghĩa. Cái chết trở thành ám ảnh.

Những câu chuyện khác về cái chết và nguy cơ chết của trẻ cũng phản ánh ám ảnh về cái chết - điều tối tệ nhất - trong tâm trí trẻ, cho dù phản ứng về nó như thế nào. Thằng bé Toàn khoe: “*Hôm qua, tao vừa cứu người đấy. Một thằng nhóc. Nó tưởng sông là đồ chơi và nó nhảy xuống bán đồ hàng*” [28]. Giọng vẫn có thể lảng mạn, cổ tích, nhưng vẫn phản ánh hiện thực rằng nhiều đứa trẻ chưa ý thức được sự nguy hiểm của những dòng sông. Suy ngẫm về cái chết, hiểu được triết lý nhân sinh từ cái chết có nghĩa là có bước trưởng thành mới trong nhận thức.

Truyện thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần viết về tình yêu, viết về sự sinh sôi nảy nở, viết về cái chết, viết về đời sống tình cảm của con người, đặc biệt là những người gần gũi, yêu thương, ... Đôi khi Nguyễn Ngọc Thuần viết về “nỗi đau” trong cuộc sống nhưng chính chất văn riêng biệt khiến nỗi đau trở nên nhẹ nhàng hơn. Truyện của Nguyễn Ngọc Thuần chỉ đơn thuần viết về những tri thức gắn liền với đời sống con trẻ, xây dựng cho trẻ một thế giới quan tốt đẹp, bình an, nhân văn.

4. Văn học viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần giúp các em tự nhận thức về bản thân

Mục tiêu của việc nhận thức bản thân là có ý thức trung thực về ưu điểm, nhược điểm của chính mình; qua đó xác định cách thức hành động để tự hoàn thiện; để đồng cảm, chia sẻ sự khác biệt với người khác dựa trên phép ứng xử xã hội phù hợp.

Trong truyện dài *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* có rất nhiều câu chuyện giúp cậu bé Dũng tự nhận thức bản thân. Việc nhận thức ấy có khi là kết quả của sự tự nhận thức, sự vỡ lẽ sau khi Dũng nắm bắt được quy luật cuộc sống; có khi là kết quả của quá trình miêu tả, chiêm nghiệm cuộc sống, hành vi cá nhân và Dũng nhận được lời khuyên từ người thân. Trong đó, sự soi xét bản thân là hành động quan trọng nhất. Trong mối quan hệ với gia đình, bạn bè, làng xóm, trường học, ... ở những tình huống truyện, nhân vật đã bộc lộ/ nhận định được phẩm chất của mình, đặc biệt là những tâm tư, tình cảm của bản thân mình để tự nhận thức. Quá trình tự nhận thức chính là quá trình trưởng thành. Nhân vật có thể bộc phát những tâm tư, tình cảm vốn rất ngây thơ, hồn nhiên theo lứa tuổi, để từ đó những bài học cuộc sống, cách ứng xử như những bí mật lớn của cuộc đời sẽ do bản thân các

em phát hiện ra với sự thích thú say mê. Qua đó, các em xây dựng cho mình đặc trưng tính cách và tính khí.

Nắng mang chân ngựa là câu chuyện về diễn tiến nhận thức về mong muốn cá nhân trên hành trình khám phá cảm nhận về cuộc sống, về tình gia đình, tình cảm quê hương. Năm 12 tuổi, “tôi” - thằng bé tên Tí - chỉ quan tâm đến niềm vui, đến trò chơi, muốn trải nghiệm, thậm chí liều lĩnh bỏ nhà đi theo những người mãi nghệ bán thuốc dạo để trải nghiệm cuộc sống, “*ngày buồn cũng ít thôi nhưng thật ra ngày vui cũng có nhiều nhận gì đâu*” [34]. Còn ít tuổi mà “tôi” đã chiêm nghiệm về cuộc sống cá nhân buồn vui, “*bình thân xen vào nhau lẫn lộn*” [35]. Những câu hỏi làm sáng tỏ nhận thức được đặt ra: “*Khi mười hai tuổi người ta có nhiều việc để buồn không?*” [36]. Tưởng rằng cuộc sống của đứa trẻ 12 tuổi chỉ là rong ruổi đi tìm niềm vui, cái mới mẻ, nhưng hóa ra, nó trải nghiệm cả nỗi buồn, nỗi nhớ làng quê, nhớ nhà - nỗi nhớ mà khi còn ở nhà cậu bé không cảm nhận được. Nỗi nhớ tha thiết đến mức những trò vui như thổi sáo bằng lỗ tai, múa “*rồng vàng qua biển*” hay thậm chí cả tiền cũng không còn là tiếng gọi neo cậu bé Tí ở nơi xa quê hương. Cậu nhận ra rằng “*bữa cơm có mẹ là vui rồi*” [...] “*bữa cơm sum họp có khi là ước mơ của cả đời người*” [37], “*hình như nỗi nhớ không từ trong lòng. Nỗi nhớ từ cảnh cũ? Bao nhiêu năm thì cảnh cũ phai*” [38]. Cảnh níu người hay tình níu người, trời buộc người, ra đi để nhớ về. Sống là để được đi, được quên, được về với mẹ dù “áo lạnh” hay “áo rách”. Vậy là, thằng bé Tí 12 tuổi rong ruổi kiếm tìm niềm vui, chỉ nghĩ đến niềm vui đã cảm nhận được sự gắn bó của tình thân, tình quê, của gia đình.

Trong tập *Nhện ảo*, hành động tự nhận

thức của nhân vật được thể hiện ở các phát ngôn cụ thể, trong hoàn cảnh cụ thể. Chẳng hạn, khi cứu được thằng bé bị đuối nước, “*tự dưng tao thấy mình thật vĩ đại. Đừng cười nhé, tao cũng muốn mình vĩ đại lắm*” [29], “*thấy mình tự tin dần*” [30]; khi nhận ra đề con bé Hằng tật nguyền lết sà sạt dưới đất và cùng vào nhà “*tôi thấy bất nhân*” [31]; khi kết thúc buổi tiệc sinh nhật bạn gái, cậu nhận ra cảm xúc của mình: “*Bỗng dưng tôi thấy mình chẳng hề ‘mết’ nàng cái gì cả, chẳng qua chỉ là một chút ngông cuồng tưởng tượng mà thôi*” [32]. Đôi khi, sự trưởng thành trong việc tự nhận thức cảm xúc cá nhân được thể hiện ở chỗ tự vấn rằng những thứ mình bày tỏ ra rằng thích có thực sự là cái mình thích không, và mình sẽ quên khi lớn hơn, càng lớn sẽ càng quên [33]. Cũng có khi, sự nhận thức để trưởng thành nằm ở chỗ mong muốn khám phá thực tại thiên nhiên, nhận thức rằng khi mình có hiểu biết, được đi học sẽ làm cho bố mẹ - những người thiếu hiểu biết - khiếp sợ. Hành trình từ cậu bé 10 tuổi đến cậu sinh viên 18 tuổi lớn lên trong tình yêu thương ngọt ngào và những bí mật riêng tư của gia đình (*Đường lên phương Bắc*)... Cậu bé nhận thức được tình cảm gia đình, biết phối hợp để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn: phối hợp với anh em bạn bè để tổ chức cho bà buổi sinh nhật đầy ấm cúng, hạnh phúc; để đồng hành học tập thành tài, tham gia các hoạt động văn thể mỹ, ... nhận ra giá trị của những bông hoa trong việc biểu đạt ý nghĩa tình cảm, nhất là biểu đạt tình cảm với bạn gái (*Quanh co vẫn chuyện bông hồng*)... Biết đồng cảm, biết đọc cảm xúc của người khác, cũng là một biểu hiện quan trọng trong sự nhận biết tâm lý, nhận thức nhu cầu tâm lý của người khác, để có hành vi ứng xử phù hợp.

5. Kết luận

Truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần đặc biệt ở chỗ không truyền quá nhiều thông tin để cung cấp cho bạn nhỏ nhận thức về tự nhiên, xã hội, con người và về chính bản thân. Dường như thông tin trong truyện chỉ giống như một cái cớ để nhân vật bộc lộ cảm xúc cá nhân và bồi dưỡng những nhận thức về tình cảm cao đẹp nhiều hơn.

Cảm giác về tình yêu, sự gần gũi, sự quan tâm, chăm sóc, sự ngợi ca, cảm giác vui vẻ, hạnh phúc khi được sống trong môi trường đầy nhân văn mới là điều quan trọng nhất mà tác giả muốn truyền tải. Chính vì vậy, truyện dành cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần hầu hết là truyện không có chuyện. Nó đem lại cảm giác bình yên, lắng đọng, khiến người đọc vừa đọc vừa suy tư, tạm lắng lại trước hồi hải của cuộc sống để bước đi với phong thái đẹp hơn, an yên hơn.

Văn viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần trong sáng, lối văn như cổ tích, đơn giản, đầy cảm xúc rất phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ. Tất nhiên, người lớn đọc những tác phẩm này cũng đem lại những rung động thẩm mỹ tốt đẹp. Đọc Nguyễn Ngọc Thuần, trẻ học được nhiều bài học về nhân sinh quan, để hiểu về nhân sinh quan, để yêu tất cả. Yêu từ cái dị biệt, biến nó thành cái đặc biệt, thậm chí thành điều đáng tự hào với tâm thế tôn trọng. Yêu thương để chia sẻ, để gắn bó, để vun đắp cuộc sống tốt đẹp hơn.

Lời cảm ơn

Đề tài được thực hiện bằng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ, được quản lý bởi Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ - Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng số “41/2021/HĐ-KHCNT-VU” ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Chú thích

- [1] Nguyễn Ngọc Thuận (2021). *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (tái bản lần 29). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, 99-100.
- [2] Sđd, 46-47.
- [3] Sđd, 122.
- [4] Sđd, 123-124.
- [5] [6] Sđd, 15.
- [7] [8] Sđd, 25.
- [9] [24] Sđd, 29.
- [10] Sđd, 22-24.
- [11] Sđd, 57.
- [12] Sđd, 62.
- [13] Sđd, 32.
- [14] Sđd, 37.
- [15] Sđd, 38.
- [16] Sđd, 78.
- [17] Sđd, 67.
- [18] Sđd, 69.
- [19] [20] Sđd, 70.
- [21] [22] Sđd, 75.
- [23] Sđd, 78.
- [25] Sđd, 117.
- [26] [27] Sđd, 118.
- [28] [29] Nguyễn Ngọc Thuận (2022). *Nhện ảo*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Kim Đồng, 10.
- [30] Sđd, 13.
- [31] Sđd, 21.

[32] [33] Sđd, 23.

[34] [35] [36] Nguyễn Ngọc Thuận (2000). *Giăng giăng tơ nhện*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, 10.

[37] Sđd, 11.

[38] Sđd, 14.

Tài liệu tham khảo

- Berk, L.E., and Winsler, A. (1995). *Scaffolding children's learning: Vygotsky and early childhood learning*. Washington, National Association for the Education of Young Children.
- Đinh Thị Tứ và Phan Trọng Ngọ (2020). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non* (tập 1). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Văn Dân (2022). *Từ điển mỹ học*. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Nguyễn Ngọc Thuận (2000). *Giăng giăng tơ nhện*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Thuận (2018). *Trên đôi cao chẵn bảy thiên sứ*. Hà Nội, Nxb Văn học.
- Nguyễn Ngọc Thuận (2021). *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (tái bản lần 29). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Thuận (2022). *Nhện ảo*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Kim Đồng.